

## KHẢO SÁT KINH NGHIỆM HỌC TẬP CỦA HỌC SINH GIỎI TOÁN TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN VĂN ĐIỀU\*

### TÓM TẮT

*Kinh nghiệm học tập một môn học bao gồm nhiều yếu tố như các đặc điểm trí tuệ, các đặc điểm nhân cách tích cực cũng như việc áp dụng khéo léo những kỹ năng sống và học tập vào thực tiễn đa dạng. Kinh nghiệm học tập môn Toán cũng có những yếu tố tương tự. Học sinh giỏi Toán đánh giá cao những yếu tố về mặt sức khỏe, thái độ đúng trong các mối quan hệ với thầy cô và bạn bè, khả năng trí tuệ để học thành công môn Toán, làm chủ tri thức môn học về lý thuyết và phương pháp, đức tính cần thiết để học tập và sự động viên, giúp đỡ của gia đình.*

### ABSTRACT

*Surveying good math students' learning experiences at some secondary  
high schools in Ho Chi Minh City*

*Experiences of learning a subject include many factors such as mental characteristics, positive personality traits as well as skillful application of living and learning skills to various practices. Mathematics learning experiences have the same factors. Good math students highly evaluate the factors on health; right attitudes toward the relations with teachers and peers; intellectual ability for studying successfully Mathematics; mastery of the subject knowledge (theoretical and practical); necessary virtues to study; and encouragement, supports from the family.*

### 1. Dẫn nhập

Kinh nghiệm là vốn kiến thức có được qua quá trình trải nghiệm thực tế của chính bản thân mình. Lịch sử của từ “kinh nghiệm” gắn kết chặt chẽ với khái niệm thử nghiệm. Khái niệm kinh nghiệm thường nói về biết - như - thể - nào hoặc kiến thức về cách thức, chứ không phải là kiến thức xác định. Kinh nghiệm do được đào tạo tại nơi làm việc hơn là học tập theo sách vở. Người có nhiều kinh nghiệm trong một lĩnh vực nhất định

có thể được mang danh là một chuyên gia.

Sự phát triển các năng lực, hay như Mác nói “các lực lượng bản chất” của con người, không phải là sự bộc lộ của các phẩm chất tâm lí nội tại vốn có ở trong con người, mà là quá trình chủ thể (có thể dưới sự hướng dẫn của người khác) tự tạo ra các cấu tạo mới. Muốn có các cấu tạo ấy chủ thể phải thực hiện một hoạt động tương ứng với hoạt động đã chứa đựng trong đối tượng của hoạt động. [3]

Theo tâm lí học Marxist, muốn hình thành và phát triển năng lực ở trẻ, phải tổ

---

\* PGS TS, Khoa Tâm lí Giáo dục  
Trường Đại học Sư phạm TP HCM

chức cho trẻ có điều kiện tiếp xúc với tri thức, với thế giới đối tượng để trẻ biến những cái đó thành các thuộc tính tâm lí bản thân. Vấn đề bản chất năng lực người chính là vấn đề lĩnh hội kinh nghiệm của các thế hệ trước đã chứa trong các đối tượng (tri thức, công cụ lao động, công trình kiến trúc, v.v..).

Do đó, kinh nghiệm học tập của học sinh giỏi Toán là kết quả của việc các em có khả năng Toán học, được các thầy/cô hướng dẫn, làm việc trực tiếp với Toán học và tự tạo ra các cấu trúc mới.

Cấu trúc của năng lực là một vấn đề khá phức tạp. Ở đây chỉ nhấn mạnh hai ý:

+ Tri thức, kỹ năng, kỹ xảo là chất liệu để tạo ra năng lực tương ứng. Năng lực chính là tổ hợp đặc điểm cá nhân tiếp nhận hoặc sử dụng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo vào một hoạt động nào đó. Do đó, ở đây còn có cả vai trò của động cơ, hứng thú.

+ Việc lĩnh hội và sử dụng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo diễn ra theo các quy luật xã hội - lịch sử chứ không theo quy luật sinh vật. Từ những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo này mới tạo ra kết quả mà người ta gọi là kết quả “hình thức”, tức là kết quả chưa gắn vào một tri thức hay kỹ năng được vận dụng vào một hoạt động cụ thể nào. Từ kết quả “hình thức” ấy, trải qua quá trình vận dụng thực tế nhiều lần mới chuyển thành năng lực đặc thù.

Năng lực của con người bao gồm hai loại là năng lực tổng quát và năng lực đặc thù. Năng lực tiếp thu tinh hoa của xã hội, năng lực truyền đạt, năng lực đặt ra mục đích và kiên trì theo đuổi mục đích đó. Đây là những năng lực chung nhất, là

cơ sở để tạo ra một năng lực cụ thể nào đó như năng lực toán học, năng lực âm nhạc, năng lực tổ chức, năng lực học tập, năng lực lao động, năng lực giao tiếp, năng lực đấu tranh, .v.v... là các năng lực đặc thù của người. Đây cũng là năng lực cần thiết cho con người và loài người tồn tại, phát triển. Các năng lực chung và năng lực đặc thù có những mức độ khác nhau, mà đỉnh cao là thiên tài.

Đối với con người thì những năng lực đặc thù giữ vai trò chính, còn các thành phần khác chỉ là chất liệu tham gia vào việc tạo thành năng lực đặc thù người. Trong mối quan hệ này, ta sẽ hiểu rõ vai trò của tư chất, tri thức, kỹ năng đối với năng lực. Ngoài ra, quan hệ giữa số lượng và chất lượng trong năng lực, kỹ năng cũng như quan hệ giữa các tính tại và động thái trong năng lực, tài năng là vấn đề phức tạp. [2]

Sau đây là một số kết quả rút ra từ những nghiên cứu hiện nay về việc tiếp thu các chiến lược tư duy và những năng lực then chốt độc lập với nội dung.

- Trí thông minh và sự sáng tạo được coi là các hệ thống phức hợp của các năng lực học tập và tư duy chung, không thể học và cải thiện về lâu dài thông qua các chương trình huấn luyện mang tính hình thức và bị giới hạn về thời gian.

- Việc học tư duy hay phương pháp học là việc tiếp thu một hệ thống phương pháp để sử dụng một cách linh hoạt các chiến lược học tập, ghi nhớ và tái hiện tổng quát thì việc sử dụng này chỉ ở mức độ hạn chế và lợi ích thực tiễn của nó ít hơn so với những gì mong đợi.

- Nếu người ta cho rằng học cách học là sự tiếp thu những quy tắc, chiến lược và phương pháp học tập, cách giải quyết vấn đề mang tính chất chung diễn ra trong môi liên quan với việc hình thành hệ thống các tri thức có nội dung mang tính đặc thù, thì đó là một chiến lược hữu hiệu để cải thiện những năng lực mang tính khái quát đối với việc giải quyết các mức độ khác nhau của các vấn đề mới.

- Nếu người nào càng ý thức được sự hiểu biết, sự tiếp thu và sử dụng tri thức của mình thì người đó càng có thể sử dụng sự hiểu biết này trong tư duy và trong việc tiếp thu tri thức mới bấy nhiêu. [7]

Một cách ngắn gọn, năng lực trí tuệ gồm:

- Khả năng đáp ứng và ứng dụng vào tình huống mới một cách nhanh chóng và hiệu quả;

- Khả năng sử dụng các khái niệm trừu tượng một cách hiệu quả;

- Khả năng nắm bắt các mối liên hệ và học tập nhanh chóng.

Ba khả năng này không độc lập với nhau, chúng chỉ nhấn mạnh các mặt khác nhau của một quá trình. [4]

Tóm lại, khi nói đến năng lực trí tuệ, chúng ta không thể bao hàm tất cả các mặt của nó trong một định nghĩa do tính đa dạng và phong phú của nó. Nếu chúng ta chú ý nhiều đến mặt nhận thức thì bị coi là duy trí, vì nó không nói đến các mặt khác như hành động có hiệu quả, tính thích ứng, v.v... của trí óc. Ngược lại, nếu chúng ta chú ý đến tính hiệu quả của năng lực trí tuệ, thì có thể bị cho là xem nhẹ nội dung của khả năng trí tuệ, là

chủ nghĩa hành vi vì không phân biệt được giữa sự thành thực với tri thức và kỹ năng, kỹ xảo của một hoạt động nhất định. [2]

## 2. Thử thức và phương pháp nghiên cứu

Quá trình soạn thảo dụng cụ nghiên cứu:

- ❖ Khảo sát sơ khởi “*Thang đánh giá kinh nghiệm học tập môn Toán thành công*”.

- Để soạn thảo thang khảo sát, nhóm nghiên cứu đã đưa ra hai câu hỏi mở cho 120 sinh viên năm thứ hai khoa Toán để thu thập những ý kiến từ thực tế về vấn đề nghiên cứu

- Sau khi phân tích nội dung, nhóm nghiên cứu soạn thang khảo sát trên cơ sở những ý kiến thu thập được của sinh viên nêu trên và soạn thang: “*Một số kinh nghiệm học tập môn Toán thành công*”.

Nhóm nghiên cứu khảo sát sơ khởi sinh viên năm thứ hai khoa Toán vì các lí do:

- Những sinh viên qua kỳ thi tuyển đại học vào được khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh (ĐHSP TP HCM) là những học sinh có khả năng về toán học;

- Những sinh viên qua kỳ thi tuyển đại học vào được khoa Toán, Trường ĐHSP TP HCM là những học sinh có kinh nghiệm trong việc học tập để chuẩn bị thi vào đại học;

- Những sinh viên qua kỳ thi tuyển đại học vào được khoa Toán, Trường ĐHSP TP HCM là những học sinh có khả năng học tập môn Toán;

- Những sinh viên qua kỳ thi tuyển đại học vào được khoa Toán, Trường ĐHSPTP HCM là những học sinh có thành tích cao trong học tập môn Toán ở các lớp trung học.

**3. Kết quả nghiên cứu**

**3.1. Kết quả một số tham số của khách thể nghiên cứu:**

Sau khi thang được thử nghiệm để tính toán các tham số của thang đo, một khảo sát trên học sinh giỏi Toán ở một số trường THPT tại TP HCM được thực hiện. Kết quả như sau: Tổng cộng: 301

+ Giới tính: Nam: 153, Nữ: 148;

+ Năm học: lớp 10: 133, lớp 11: 74, lớp 12: 94;

+ Là học sinh loại (ở trường PTTH): Không ghi: 49, Giỏi: 138, Khá: 96, Trung bình: 18;

+ Học sinh trường: Trung học Thực hành ĐHSPTP HCM: 129, PTTH Trần Đại Nghĩa: 172.

**3.2. Kết quả một số tham số của dụng cụ nghiên cứu**

- Hệ số tin cậy của thang: 0,904;
- Độ phân cách thang đo “Thang đánh giá kinh nghiệm học tập môn Toán thành công”.

Câu	Độ phân cách	Câu	Độ phân cách	Câu	Độ phân cách
c1	0,539	c11	0,443	c21	0,499
c2	0,582	c12	0,435	c22	0,474
c3	0,506	c13	0,570	c23	0,549
c4	0,530	c14	0,496	c24	0,506
c5	0,534	c15	0,649	c25	0,642
c6	0,635	c16	0,301	c26	0,544
c7	0,596	c17	0,570	c27	0,601
c8	0,451	c18	0,649	c28	0,587
c9	0,480	c19	0,375	c29	0,474
c10	0,622	c20	0,515		

Độ phân cách của hầu hết các câu trong thang đo “Thang đánh giá kinh nghiệm học tập môn Toán thành công” đều tốt, các câu 16 và 19 có độ phân cách khá.

**3.3 Kết quả chung về thang đo kinh nghiệm để học giỏi Toán theo học sinh trung học phổ thông**

**Ghi chú:**

Theo thang đo 5 mức, ta có thể quy định về các mức như sau:

- \* TB từ 4,30 đến 5,00: rất cần thiết;
  - \* TB từ 3,50 đến 4,29: khá cần thiết;
  - \* TB từ 2,50 đến 3,49: cần thiết;
  - \* TB dưới 2,49: không cần thiết.
- Một số từ viết tắt trong các bảng:
- ĐLTC: độ lệch tiêu chuẩn;
  - TB: trung bình cộng;
  - N: số khách thể tham gia nghiên cứu.

**Bảng 1. Đánh giá của học sinh trung học phổ thông về việc kinh nghiệm để học giỏi Toán**

<b>Kinh nghiệm</b>	<b>TB</b>	<b>ĐLTC</b>	<b>Thứ bậc</b>
1. Ôn kiến thức từ các lớp trước đến lớp đang học	4,33	0,80	6
2. Làm nhiều dạng toán	4,28	0,75	8
3. Giải đề thi các năm trước	4,09	0,83	19
4. Làm nhiều bài tập trong sách giáo khoa và sách bài tập	3,75	0,91	24
5. Học và hiểu thật kỹ lý thuyết để áp dụng vào giải bài tập	4,22	0,86	11
6. Vừa học vừa ôn tập	4,16	0,78	15
7. Phải biết phân loại kiến thức, phân loại các nhóm bài tập	4,17	0,86	14
8. Đọc nhiều sách giải bài tập, sách tham khảo	3,31	0,99	28
9. Lắng nghe bài giảng trong lớp	4,32	0,91	7
10. Về nhà làm ngay bài tập của bài giảng hôm đó	3,81	0,93	21
11. Có chế độ nghỉ ngơi, thư giãn hợp lý, ăn uống điều độ	4,54	0,77	2
12. Dành nhiều thời gian cho học tập	3,61	0,99	25
13. Xác định mục tiêu phần đầu rõ ràng	4,45	0,79	4
14. Học nhóm để trao đổi kinh nghiệm	3,61	0,93	25
15. Học theo kế hoạch, không học dồn	4,24	0,75	9
16. Học thêm môn Toán	3,18	1,09	29
17. Học bài kỹ để hiểu thật vững những kiến thức cơ bản	4,13	0,98	16
18. Hệ thống hóa bài đã học	4,09	0,88	17
19. Trước ngày thi vài ngày, không học nữa để đầu óc thoải mái	3,79	1,13	22
20. Vạch kế hoạch ôn luyện phù hợp	4,23	0,93	10
21. Được sự động viên, giúp đỡ của gia đình	3,78	1,09	23
22. Không chú quan trong thi cử	4,49	0,89	3
23. Ghi chép những điều quan trọng vào sổ tay	3,89	0,96	20
24. Hỏi thầy cô hoặc bạn những gì mình không hiểu	4,40	0,86	5
25. Chăm chỉ, siêng năng trong học tập	4,20	0,87	12
26. Học bài trước để vào lớp dễ tiếp thu hơn	3,40	1,04	27
27. Trình bày những gì mình không hiểu	4,09	0,87	18
28. Học hỏi phương pháp hay từ bạn bè	4,19	0,84	13
29. Giữ gìn sức khỏe	4,61	0,79	1

Kết quả bảng 1 cho thấy kinh nghiệm học tập để chuẩn bị thi vào lớp chuyên Toán theo học sinh trung học phổ thông được đánh giá theo thứ bậc từ cao đến thấp như sau:

- TB > 4,30 (rất cần thiết): Giữ gìn sức khỏe (thứ bậc 1); có chế độ nghỉ ngơi, thư giãn hợp lí, ăn uống điều độ (thứ bậc 2); không chú quan trọng thi cử (thứ bậc 3); xác định mục tiêu phấn đấu rõ ràng (thứ bậc 4); hỏi thầy cô hoặc bạn những gì mình không hiểu (thứ bậc 5); ôn kiến thức từ các lớp trước đến lớp đang học (thứ bậc 6) và lắng nghe bài giảng trong lớp (thứ bậc 7).

Giữ gìn sức khỏe nói chung qua cách ăn uống điều độ, nghỉ ngơi hợp lí; định hướng việc học để thi vào lớp chuyên Toán rõ ràng, học tri thức, kỹ năng mới và ôn tập tri thức và kỹ năng trước đó, học tập tích cực trong lớp, không chú quan và có thái độ tốt trong học tập. Có thể đây là một kết quả thú vị vì các em chú trọng đến việc giữ gìn sức khỏe nhất. Kết quả này có thể do các em rất khó nhọc khi học các lớp trung học phổ thông: phải học nhiều nội dung, làm bài tập kèm theo, phải tham gia những hoạt động khác nên không có thời gian nghỉ ngơi cũng như ăn uống hợp lí. Do đó, các em quan tâm đến giữ gìn sức khỏe là kinh nghiệm cần thiết nhất cho việc học thành công.

Việc xác định mục đích học để thi vào lớp chuyên Toán là cần thiết vì muốn thực hiện một công việc tốt cần phải biết bản thân muốn làm gì. Các kinh nghiệm khác về học tập và một số thái độ đối với việc học cũng như đối với bản thân trong

học tập là điều kiện cần thiết để các em học thành công.

- TB từ 4,00 đến 4,29 (khá cần thiết): Làm nhiều dạng toán (thứ bậc 8); học theo kế hoạch, không học dồn (thứ bậc 9); vạch kế hoạch ôn luyện phù hợp (thứ bậc 10); học và hiểu thật kỹ lý thuyết để áp dụng vào giải bài tập (thứ bậc 11); chăm chỉ, siêng năng trong học tập (thứ bậc 12); học hỏi phương pháp hay từ bạn bè (thứ bậc 13); phải biết phân loại kiến thức, phân loại các nhóm bài tập (thứ bậc 14); vừa học vừa ôn tập (thứ bậc 15); học bài kỹ để hiểu thật vững những kiến thức cơ bản (thứ bậc 16); hệ thống hóa bài đã học (thứ bậc 17); trình bày những gì mình không hiểu (thứ bậc 18) và giải đề thi các năm trước (thứ bậc 19). Những kinh nghiệm được đánh giá ở mức độ này có thể được nhận xét như sau:

Làm việc theo kế hoạch; có một tầm nhìn tổng quát về lý thuyết, các dạng bài tập; biết áp dụng lý thuyết vào bài làm; ôn tập có kế hoạch, có hệ thống; siêng năng trong học tập; học hỏi từ bạn bè và người khác, có thể nói những kinh nghiệm nêu trên là thể hiện trí thông minh thực hành trong việc học tập. Như đã trình bày ở phần cơ sở lý luận của đề tài, trí thông minh lý thuyết của một người cần được cụ thể hóa vào thực tiễn qua những việc làm cụ thể thì công việc mới thành công. Cho dù các em chưa biết được nguyên tắc này, nhưng trong thực tế các em đã trình bày được quy trình áp dụng, nên có thể nói rằng các em là những học sinh có trí thông minh thực tế tốt.

- TB từ 3,50 đến 3,99 (cần thiết): Ghi chép những điều quan trọng vào sổ tay (thứ bậc 20); về nhà làm ngay bài tập của bài giảng hôm đó (thứ bậc 21); trước ngày thi vài ngày, không học nữa để đầu óc thoải mái (thứ bậc 22); được sự động viên, giúp đỡ của gia đình (thứ bậc 23); làm nhiều bài tập trong sách giáo khoa và sách bài tập (thứ bậc 24); dành nhiều thời gian cho học tập (thứ bậc 25) và học nhóm để trao đổi kinh nghiệm (thứ bậc 25).

Nhóm này gồm những kinh nghiệm mang tính phương pháp học tập cụ thể liên quan đến cách học, cách ôn tập, cách làm bài, thời gian nghỉ ngơi hợp lí, học nhóm. Những kinh nghiệm này cần cho tất cả người đi học. Điều đáng chú ý là các em nêu kinh nghiệm “Được sự động viên, giúp đỡ của gia đình”. Đây là một kinh nghiệm mà các bậc phụ huynh cần quan tâm vì gia đình là nơi tốt nhất để giúp các em động lực học tập và là nơi giúp xác định hướng đi trong cuộc đời của bản thân các em.

- TB dưới 3,49 (cần thiết): Học bài trước để vào lớp dễ tiếp thu hơn (thứ bậc 27); đọc nhiều sách giải bài tập, sách tham khảo (thứ bậc 28) và học thêm môn Toán (thứ bậc 29). Không có kinh nghiệm nào được đánh giá ở mức không cần thiết. Có một kinh nghiệm được đánh giá ở thứ bậc 29 (thấp nhất) là “học thêm môn toán”. Nói cách khác, các em giỏi Toán đánh giá học thêm là việc sau cùng trước những kinh nghiệm khác.

Tóm lại, những kinh nghiệm được các em học sinh các lớp chuyên Toán đánh giá gồm nhiều mặt từ trí thông

minh, các đặc điểm nhân cách tích cực, thái độ chùng mực đối với việc học cũng như đối với người khác, khả năng áp dụng lí thuyết vào thực tiễn, v.v... Nói các khác, muốn là một học sinh giỏi Toán, các em cần có khả năng học Toán, những phẩm chất tâm lí tích cực, biết giữ gìn sức khỏe, có thái độ tích cực đối với bản thân, việc học và người khác.

### **3.4 Kết quả so sánh các tham số của khách thể nghiên cứu về thang đo kinh nghiệm để học giỏi Toán theo học sinh trung học phổ thông.**

Dưới đây là một số kinh nghiệm học tập có sự khác biệt ý nghĩa thống kê.

- So sánh theo trường học:

Ba kinh nghiệm cần thiết được học sinh với tham số nghiên cứu trường đánh giá là có sự khác biệt ý nghĩa thống kê gồm: về nhà làm ngay bài tập của bài giảng hôm đó; học thêm môn Toán và học bài trước để vào lớp dễ tiếp thu hơn. Các kinh nghiệm này được học sinh Trường THPT Trần Đại Nghĩa đánh giá cao hơn học sinh trường Trung học Thực hành ĐHSPTP HCM.

- So sánh theo lớp học:

Chín kinh nghiệm cần thiết được học sinh với tham số nghiên cứu lớp đánh giá là có sự khác biệt ý nghĩa thống kê gồm: Làm nhiều dạng toán; vừa học vừa ôn tập; phải biết phân loại kiến thức, phân loại các nhóm bài tập; lắng nghe bài giảng trong lớp; dành nhiều thời gian cho học tập; học thêm môn Toán; hệ thống hóa bài đã học; học bài trước để vào lớp dễ tiếp thu hơn và trình bày những gì mình không hiểu.

- So sánh theo loại học lực được xếp trước đó:

Có 5 kinh nghiệm cần thiết được đánh giá là có sự khác biệt ý nghĩa thống kê gồm: Giải đề thi các năm trước, làm nhiều bài tập trong sách giáo khoa và sách bài tập, học nhóm để trao đổi kinh nghiệm và không chú quan trọng thi cử được học sinh xếp loại giỏi đánh giá cao nhất, kể đến là học sinh được xếp loại trung bình và đánh giá thấp nhất là học sinh được xếp loại khá; kinh nghiệm “vừa học vừa ôn tập” được học sinh xếp loại trung bình đánh giá cao nhất, kể đến là học sinh được xếp loại giỏi và đánh giá thấp nhất là học sinh được xếp loại khá.

Tóm lại, những kinh nghiệm được các em học sinh các lớp chuyên Toán đánh giá gồm nhiều mặt từ trí thông minh, các đặc điểm nhân cách tích cực, thái độ chừng mực đối với thầy/cô, việc học cũng như đối với bản thân, khả năng áp dụng lí thuyết vào thực tiễn, v.v... Nói các khác, muốn là một học sinh giỏi Toán, các em cần có khả năng học Toán, những phẩm chất tâm lí tích cực, biết giữ gìn sức khỏe, có thái độ tích cực đối với bản thân, việc học và người khác. Kết quả nghiên cứu thang đo về kinh nghiệm thực hiện trên học sinh THPT cho thấy

các em trưởng thành trong việc chuẩn bị nhiều mặt để trở thành những học sinh thành công trong học tập như các em quan tâm đến việc giữ gìn sức khỏe, định hướng việc học, có những mối quan hệ tốt đẹp với thầy/cô và bạn bè, cần cù nhẫn nại trong học tập, v.v...

### 3. Kiến nghị

Do học sinh giỏi Toán nói riêng, học sinh THPT nói chung, cần phải rèn luyện nhiều đặc điểm tâm lí để học tập thành công, chúng tôi xin có một số kiến nghị sau đây:

- Cần quan tâm đến nền tảng tâm lí của khả năng học tập của các em để tuyển chọn được các em học giỏi môn học;
- Cần rèn luyện nhiều đặc điểm tâm lí cho học sinh để các em học tập thành công;
- Hướng dẫn các em có một cuộc sống hài hòa với việc học tập: chăm sóc bản thân về thể chất, có quan hệ tốt đẹp với thầy/cô, bạn bè, có thái độ chừng mực với bản thân, với học tập, với người khác và với xã hội;
- Gia đình cần quan tâm mọi mặt đến các em, chứ không chỉ về việc học tập.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Ngọc Đại (1983), *Tâm lí học dạy học*, Nxb Giáo dục.
2. Phạm Minh Hạc (1989), *Hành vi và hoạt động*, Nxb Giáo dục.
3. Phạm Minh Hạc (1992), *Một số vấn đề tâm lí học*, Nxb Giáo dục.
4. Hoàng Minh Hùng (1992), *Bí ẩn của Thế giới tâm hồn*, Nxb Trẻ.
5. Nguyễn Bá Kim và cộng sự (1997), *Phương pháp dạy học môn Toán*, Nxb Giáo dục.
6. A.V. Petrovski (1982), *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, Nxb Giáo dục (Đặng Xuân Đoài dịch).
7. Benjamin S. Bloom et al (1971), *Handbook on Formative and Summative Evaluation of student learning*, New York, Mc. Graw-Hill Book Company.